

Số: /TTYT-DTTB-VTYT
V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Kỳ Lừa, ngày 16 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc đang chuẩn bị thực hiện mua sắm 60 thiết bị y tế trong khi chờ kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2025 của Sở Y tế. Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc kính mời các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp hàng hoá gửi bản báo giá để đơn vị tham khảo xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc.

Địa chỉ: Tổ 3, khối 26, đường Mỹ Sơn, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lương Thị Trang, Phó trưởng khoa Dược-TTB-VTYT.

Điện thoại: 02053.861.862 -0857.457.909

Email: lttrangduoc@gmail.com

3. Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, thư điện tử (Email: lttrangduoc@gmail.com) hoặc bằng Fax. (Gửi kèm mẫu phụ lục báo giá).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 9 năm 2025 đến trước 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 9 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục đề nghị báo giá: (Chi tiết tại yêu cầu báo giá kèm theo).

2. Địa điểm vận chuyển, cung cấp: Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc; Địa chỉ Tổ 3, khối 26, đường Mỹ Sơn, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Yêu cầu về bảo quản: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian dự kiến giao hàng: Khi nhận được dự trữ của bên mua.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng kính mời các quý công ty./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Chu Đình Quế

Phụ lục: MẪU BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi:

Tên đơn vị báo giá:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax , Email.....

Sau khi nghiên cứu kỹ nhu cầu của Bệnh viện. Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, modelHãng, nước sản xuất	Mã HS (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ /Năm sản xuất	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VN Đ)	Thành tiền (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)
1													
	Cộng:												

- *Xuất xứ hàng hóa: Cam kết hàng mới 100%*
- *Chất lượng hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.....*
- *Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến kho của quý bệnh viện*
- *Thời gian giao hàng.....sau khi ký hợp đồng*
- *Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày.....*
- *Thông tin liên hệ (nếu có.)*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7
I - Thiết bị y tế thông thường						
1	Ambu bóp bóng người lớn hoặc tương đương	Chất liệu nhựa PVC Thể tích khoảng: + Người lớn: 1500ml ±5%; + Trẻ em 450ml ±5%; + Sơ sinh 280ml ± 5%. Túi chứa khoảng: + Người lớn, trẻ em: 2500 ml ±5%; + Sơ sinh 600ml ± 5%. Dây oxy chất liệu PVC dài khoảng 2m (±5%). Mặt nạ chất liệu PVC, PC hoặc tốt hơn Khoảng chết: khoảng dưới 6ml. Trở kháng hít vào, thở ra ≤ 5cm H ₂ O tại 50LMP.	ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Cái	5
2	Ambu bóp bóng trẻ em hoặc tương đương	Chất liệu nhựa PVC Thể tích khoảng: + Người lớn: 1500ml ±5%; + Trẻ em 450ml ±5%; + Sơ sinh 280ml ± 5%. Túi chứa khoảng: + Người lớn, trẻ em: 2500 ml ±5%; + Sơ sinh 600ml ± 5%. Dây oxy chất liệu PVC dài khoảng 2m (±5%). Mặt nạ chất liệu PVC, PC hoặc tốt hơn Khoảng chết: khoảng dưới 6ml. Trở kháng hít vào, thở ra ≤ 5cm H ₂ O tại 50LMP.	ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Cái	5
3	Băng bó bột 10cm x 3,65m hoặc tương đương	Chất liệu: Bột liên gác, lõi nhựa vô là giấy bạc chống ẩm. Có độ thấm nước tốt và cứng bột nhanh, mịn. Xuất xứ: Đông Nam Á	ISO 13485:2016	Kiện/72 cuộn 10 x	Cuộn	200
4	Băng bó bột 5cm x 3,6m hoặc tương đương	Được làm bằng sợi thủy tinh hoặc sợi polyester co giãn đa chiều, kết hợp với nhựa polyurethane. Dùng băng bó chính hình, có thể chụp X quang xuyên qua. Xuất xứ: Đông Nam Á	ISO 13485:2016	10 cuộn/thùng	Cuộn	100
5	Băng bó bột 7,5cm x 3,6m hoặc tương đương	Làm bằng sợi thủy tinh hoặc sợi polyester co giãn đa chiều, kết hợp với nhựa polyurethane. Dùng băng bó chính hình, có thể chụp X quang xuyên qua. Xuất xứ: Đông Nam Á	ISO 13485:2016	10 cuộn/thùng	Cuộn	100
6	Băng dính lụa hoặc tương đương	Vải silk dùng để trắng keo làm băng, dùng keo ZnO nóng chảy lõi cuộn làm băng nhựa PP. Trọng lượng keo 0,35mg / cm ² . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001. Kích thước 2,5cm x 5m	ISO 13485, ISO 9001	Hộp 12 cuộn	Cuộn	1.000
7	Băng dính lụa hoặc tương đương	Vải silk dùng để trắng keo làm băng, dùng keo ZnO nóng chảy lõi cuộn làm băng nhựa PP. Trọng lượng keo 0,35mg / cm ² . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001. Kích thước 5cm x 5m	ISO 13485, ISO 9001	Hộp 06 cuộn	Cuộn	800
8	Băng dính ngón hoặc tương đương	Chất liệu vải tơ nhân tạo Acetate, keo nóng chảy, băng cá nhân 20mm x 60 mm	ISO 13485	Hộp 100 miếng	Hộp	20
9	Băng keo hấp nhiệt trong y tế hoặc tương đương	Băng keo chỉ thị nhiệt giãn nở theo nhiệt, mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước. • Sử dụng cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước trong các quy trình tiệt khuẩn hơi nước 250°F/121°C, 270°F/132°C, 273°F/134°C và 275°F/135°C Kích thước 24mm x 55m	ISO 13485:2016	Thùng 20 cuộn	Cuộn	10
10	Bơm hút Karman 1 van hoặc tương đương	Gồm 1 bơm hút, ống hút và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo, sử dụng cho hút điều hòa kính nguyệt	ISO 13485	Bộ	Bộ	5
11	Bơm tiêm nhựa 10ml hoặc tương đương	Độc xy lạnh Đầu xoắn (luer lock), sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Dung tích chia độ tổng cộng 12ml, vạch chia ≤ 0.2ml, rõ nét. Pit tông có khóa bê gãy dễ hủy. Vô trùng - không chứa DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1", 25G x 5/8". Đạt tiêu chuẩn CE; sản xuất tại Việt Nam	EN ISO 13485: 2016; ISO 13485:2016; ISO 14001: 2015; ISO 9001: 2015; CE;	Túi 01 cái; 100 cái/ hộp; 12 hộp/ kiện.	Cái	30.000
12	Bơm tiêm nhựa 20ml hoặc tương đương	Nhựa y tế nguyên sinh, xy lạnh đầu côn lệch tâm, gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Pit tông có khóa bê gãy dễ hủy. Vô trùng - không chứa DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1". Đạt tiêu chuẩn CE; - Sản xuất tại Việt Nam	EN ISO 13485: 2016; ISO 13485:2016; ISO 14001: 2015; ISO 9001: 2015; CE;	Túi 01 cái; 50 cái/ hộp; 16 hộp/ kiện.	Cái	15.000
13	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn hoặc tương đương	Cấu tạo gồm có 3 nòng	ISO 13485: 2016	Hộp/1 cái	Cái	20
14	Cồn 90 độ hoặc tương đương	90% Ethanol	ISO 13485:2016	Chai 500ml	Chai	50
15	Dây hút nhót các số hoặc tương đương	Các số. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng. Dây có độ dài ≥ 55cm. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. - Xuất xứ: Việt Nam	ISO 13485	Túi 01 cái	Cái	200

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
16	Dây thở ô-xy các loại, các cỡ hoặc tương đương	- Ống dây chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.2 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Xuất xứ: Việt Nam	ISO 13485	Túi 01 bộ	Bộ	150
17	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm hoặc tương đương	- Dây dẫn: Dài 1800mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao. Có công tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vận đề khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn $0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8.5\text{ml}$ ml. Có màng lọc dịch $15\mu\text{m}$. Kim 2 cánh bướm: 23G x 3/4" - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), bao bì có miếng giấy thoát khí 3.5cm x 4cm. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE; Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết - Xuất xứ: Việt Nam	EN ISO 13485: 2016; ISO 13485:2016; ISO 14001: 2015; ISO 9001: 2015; CE	Túi 01 bộ; 25 bộ/ túi to; 500 bộ/ kiện.	Bộ	1.000
18	Dây vải Garo hoặc tương đương	• Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ đàn hồi tương đối: $\geq 75\%$ • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm) x 30cm (+, - 2cm) • Quy cách đóng gói: 10 cái/ gói. Dây garo được đóng trong nylon có thông tin sản phẩm	ISO 13485	Cái	Cái	50
19	Điện cực tim hoặc tương đương	KT: 35mm x 41mm, dạng hình giọt nước. Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. Quy cách: Túi 50 cái	ISO 13485	Cái	Cái	50
20	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao hoặc tương đương	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	EN 14561 EN 14562 EN 14563 ISO 9001:2015 ISO 13485:2016	Can 5L	Can	15
21	Dung dịch rửa tay phẫu thuật hoặc tương đương	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	ISO 9001:2015 ISO 13485:2016 EN 12791	Chai 500ml	Chai	20
22	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại (Javel) hoặc tương đương	Thành phần: NaClO+NaCl+H ₂ O, dùng để tẩy rửa	TCCS	Can 30 lít	Can	10
23	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại hoặc tương đương	Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 6,6% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 6,0% (w/w), Didecyl Dimethyl Ammonium Chloride 3,0% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg ²⁺ , Ca ²⁺ : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu và hương liệu. Đạt hiệu quả diệt khuẩn theo các tiêu chuẩn EN 13727; EN 13624	EN 13727; EN 13624	Can 5 lít	Can	10
24	Fillter lọc khuẩn dùng cho người lớn hoặc tương đương	Phin lọc máy thở 3 chức năng (lọc khuẩn, làm ẩm, làm ấm)	ISO 13485	Bộ	Bộ	10
25	Gạc lưới hoặc tương đương	Băng gạc vô trùng không thấm nước. Kích thước 10 x 10cm	ISO 13485	Hộp 10 miếng;	Miếng	50

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
26	Gạc mềm hoặc tương đương	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột và Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước 4,9 giây. Độ ngấm nước 12,3g nước/lgr vải gạc. Chất tan trong nước 0.105%. Chất tan trong ether 0.032%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: 84.3%. Muối kim loại: không phát hiện. Độ ẩm: 4.62%. Tro sulfate: 0.05%. Độ ẩm 4.62%. Có phiếu kiểm nghiệm của bên thứ 3. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Quy cách: 100 mét/ tệp, 1000 mét/ kiện - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP, QCVN 01:2017/BCT.	ISO 13485, ISO 9001, FDA, CE, GMP	Kiện 1000m	Mét	20.000
27	Găng tay cổ dài hoặc tương đương	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Chưa tiệt trùng. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm ² . TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	100 đôi/hộp 600 đôi/thùng	Đôi	3.000
28	Găng tay sản khoa hoặc tương đương	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm ² . TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	ISO 13485, ISO 9001	Hộp 40 đôi	Đôi	200
29	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ hoặc tương đương	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15±0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tính điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. Xuất xứ: Việt Nam	TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	01 đôi/ túi; 50 túi/hộp; 08 hộp/thùng	Đôi	10.000
30	Găng tay y tế không bột tan hoặc tương đương	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N; Sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn ≤ 2mg/dm ² ; Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ² . Xuất xứ: Việt Nam	TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	50 đôi/hộp 500 đôi/thùng	Đôi	15.000
31	Kim bướm các số hoặc tương đương	- Dày dẫn: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Dày dài ≥ 300mm - Cỡ kim 23G x ¾", 25G x ¾" và các cỡ khác theo yêu cầu. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Xuất xứ: Việt Nam	EN ISO 13485: 2016; ISO 13485: 2016; ISO 14001: 2015;	Túi 01 chiếc; 100 chiếc/ hộp; 20 hộp/ kiện.	Cái	2.000
32	Kim châm cứu hoặc tương đương	Kim châm cứu cân đồng, có khuyết. Đóng gói vì 10 cái Kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	10 cái/vi nhóm	Cái	150.000
33	Kim chọc dò tủy sống hoặc tương đương	Chất liệu thép không gỉ, mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương cho phép thâm nhập dễ dàng. Đốc kim trong suốt có phản quang giúp dễ quan sát dịch chảy ra, có đánh dấu mật vát hướng lên và xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Kích cỡ (Size) / đường kính ngoài (Ext. Dia) x Chiều dài (Length) mm: 18G 1,27 x 89 20G 0,9 x 89 22G 0,7 x 89 25G 0,5 x 89 27G 0,4 x 89 Chứng nhận FSC thuộc các nước G7. Quy cách: Hộp 20 cái	ISO 13485	Hộp 20 cái	Cái	100
34	Kim gây tê tủy sống hoặc tương đương	Chất liệu thép không gỉ, mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương cho phép thâm nhập dễ dàng. Đốc kim trong suốt có phản quang giúp dễ quan sát dịch chảy ra, có đánh dấu mật vát hướng lên và xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Kích cỡ (Size) / đường kính ngoài (Ext. Dia) x Chiều dài (Length) mm: 18G 1,27 x 89 20G 0,9 x 89 22G 0,7 x 89 25G 0,5 x 89 27G 0,4 x 89 Chứng nhận FSC thuộc các nước G7. Quy cách: Hộp 20 cái	ISO 13485	Hộp 20 cái	Cái	100

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
35	Kim lấy thuốc vô trùng hoặc tương đương	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP. Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016;	EN ISO 13485: 2016; ISO 13485:2016; ISO 14001: 2015; ISO 9001: 2015	100 Cái/ hộp; 100 hộp/ kiện.	Cái	50.000
36	Kim luân Laser nội mạch hoặc tương đương	Chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở thân catheter, có khả năng lưu kim được đến 96h. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Thân catheter không có kim loại sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc. Có bầu tầm lọc xếp ở chuỗi kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tầm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần. Các cỡ với các màu khác nhau: 26G x 3/4" (O.D: 0,64 x 19mm, 19ml/min): màu tím; 24G x 3/4" (O.D: 0.74 x 19 mm, 29ml/min): màu vàng; 22G x 1" (O.D: 0.9 x 25 mm, 42ml/min): màu xanh nhạt; 20G x 1- 1/4" (O.D: 1,0 x 32 mm, 59ml/min): màu hồng; 18G x 1-3/4" (O.D: 1,3 x 45 mm, 96ml/min): màu xanh lá cây; 16G x 1-3/4" (O.D: 1.75 x 45 mm, 225ml/min): màu xám; 14G x 1-3/4" (O.D: 2.0 x 45 mm, 290ml/min): Màu cam; Đạt tiêu chuẩn ISO:13485 và CE	ISO 13485, CE	Hộp 50 cái	Cái	200
37	Lưỡi dao mổ các số hoặc tương đương	Dao sắc, chất liệu thép không gỉ, các số, được tiệt trùng bằng tia Gamma. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ. Quy cách: Hộp 100 cái	ISO 13485:2016	Túi 1 cái; hộp 100 cái	Cái	1.000
38	Ống hút thai hoặc tương đương	Ống hút mềm dùng cho bơm hút một van, hai van trong phá thai bằng thủ thuật	TCCS	Các số	Cái	100
39	Ống nội khí quản có bóng các số hoặc tương đương	Được sản xuất từ nhựa PVC không độc, trong suốt, mềm mại và trơn phẳng/Có bóng Bóng thể tích cao tạo ra độ kín của màng nội khí quản tốt Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông hơi ngắn và dài và quy trình phẫu thuật thường lệ Có sẵn mắt giấu khuất, chỉ đóng gói trong túi phòng ròp riêng. Đã tiệt trùng. Hộp (túi) 01 cái	ISO 13485	Túi 01 cái	Cái	50
40	Phim X quang các loại hoặc tương đương	Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. - Độ dày quang học tối đa ≥ 3.2. Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 µm, lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m ² , lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 µm. - Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. - Đạt tiêu chuẩn CE. - Xuất xứ Châu Âu - Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada - Chứng nhận ISO 13485, CE	ISO 13485, CE	Hộp 100 tấm	Tấm	12.000
41	Túi đựng nước tiểu hoặc tương đương	Được làm từ nhựa PVC hàn bằng máy cao tần đảm bảo chống 100% rò rỉ, được đựng trong túi nylon HD kín và vô trùng, được chia vạch từ 100ml đến 2000ml. Túi dài 28cm rộng 20cm, có bảng ghi thông tin, có dây quai treo. Van chữ T chống trào ngược - Xuất xứ: Việt Nam	ISO 13485, ISO 9001	Bịch 10 cái	Cái	100
42	Ống thông hậu môn các số hoặc tương đương	Làm bằng PVC không độc hại, không gây kích ứng	ISO 13485	Túi 10 cái	Cái	200
43	Huyết áp trẻ em hoặc tương đương	Gồm 01 Bộ huyết áp đồng hồ + ống nghe. - Bộ huyết áp đồng hồ: Đồng hồ có đường kính 50mm nhỏ gọn, vạch chia đồng hồ là 2mmHg, khoảng đo 20-300mmHg, sai số ±3mmHg. Dải băng cuộn tay bằng cotton kích thước 145x500mm, 01 bao hơi sao su kích thước 120x225mm - Ống nghe: Bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm được thiết kế hình tròn. 01 ống nghe hai tai làm bằng đồng thau. 01 dây chữ Y làm bằng nhựa PVC màu xám	ISO 13485	Hộp 01 bộ	Bộ	20

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
44	Huyết áp điện tử hoặc tương đương	Màn hình: Màn hình số LCD Phạm vi áp suất vòng bit: 0 - 299 mmHg Phạm vi đo mạch: 40 - 180 nhịp / phút Phạm vi đo huyết áp: SYS (Huyết áp tâm thu): 60 - 260 mmHg DIA (Huyết áp tâm trương): 40 - 215 mmHg Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mmHg. Nhịp tim: $\pm 5\%$ kết quả đo trên màn hình Bơm khí: Bơm khí tự động bằng điện. Xả khí: Van xả áp tự động Phương pháp đo: Phương pháp dao động Chế độ vận hành: Vận hành liên tục. Bộ phận ứng dụng: Loại BF (vòng bit) Phân loại IP: Máy đo huyết áp: IP20 Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn: IP22 đối với IHP-OH01, IHP-BH01 và IHP-BFH01, IP21 đối với IHP-CM01 Nhiệt độ tối đa của phụ tùng áp dụng: Dưới +43°C Điện áp: DC6 V 4 W Nguồn điện: 4 pin "AA" 1,5 V hoặc Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn (DÒNG XOAY CHIỀU ĐẦU VÀO 100 - 240 V 50 - 60 Hz 0,12 - 0,065 A) Kích thước: Máy đo huyết áp: Khoảng 105 mm (Rộng) \times 87 mm (Cao) \times 153 mm (Dài) Vòng bit: Khoảng 146 mm \times 466 mm (ông khí: 610 mm) Chu vi vòng bit có thể áp dụng cho máy đo huyết áp: 17 đến 42 cm (bao gồm vòng bit: 22 đến 32 cm) Bộ nhớ: Lưu trữ tới 100 kết quả đo	ISO 13485	Hộp 01 bộ	Bộ	5
45	Nhiệt kế-âm kế đo nhiệt độ phòng hoặc tương đương	Thông tin vạch chia: 20C(nhiệt độ, 5%(độ âm). Khoảng đo: -20-400C(nhiệt độ), 10-90%(độ âm). Hộp 01 cái	ISO 9001:2008	Cái	Cái	10
46	Giấy in điện tim 6 cần có dòng kẻ hoặc tương	Kích thước: 110mm x140mm x142 sheets, dùng cho máy điện tim 6 cần	ISO 13485, ISO 9001	Tệp	Tệp	100
47	Giấy in nhiệt 11 cm hoặc tương đương	Kích thước: 110mm x30m x16mm, dùng cho máy in nhiệt	ISO 13485	Cuộn	Cuộn	50
48	Giấy in nhiệt 5.8cm hoặc tương đương	Kích thước: 58mm x30m x16mm, dùng cho máy in nhiệt	ISO 13485	Cuộn	Cuộn	100
Cộng: 48						
II - Thiết bị y tế chạy thận nhân tạo						
1	Bộ dây chạy thận nhân tạo hoặc tương đương	*Mỗi bộ dây chạy thận bao gồm: 1. Bộ dây động mạch - Dây bơm máu: (12*8*350) mm - Bầu động mạch đường kính ngoài 22 mm - Đầu Spike chất liệu ABS có màng chắn nhiễm khuẩn. - Transducer động mạch - Ống dây chính: (6.8*4.5)mm 2. Bộ dây tĩnh mạch - Bầu tĩnh mạch có màng lọc, đường kính ngoài 22 mm - Transducer tĩnh mạch - Ống dây chính: (6.8*4.5)mm * Thể tích làm đầy: 151 ($\pm 10\%$) ml * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE * Sản phẩm tiệt trùng: ETO	ISO 13485, CE	Thùng 24 bộ	Bộ	850
2	Dung dịch thẩm phân máu (dung dịch A) hoặc tương đương	* 1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri clorid : 270,869g - Kali clorid : 6,710g; - Calci clorid.2H2O : 9,924g - Magnesi clorid.6H2O: 4,575g. - Acid acetic băng: 8,1g; - Glucose.H2O: 49,499g . - Nước tinh khiết vừa đủ : 1 lít Nước tinh khiết đáp ứng tiêu chuẩn của dược điển Châu Âu và ISO 23500-3 * Can 10 lít chất liệu HDPE, nắp làm từ nhựa LDPE không gây tan máu, không gây sốt, không gây ngộ độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE * Đóng gói: can 10 lít	ISO 13485, CE	Thùng 02 can 10L	Lít	10.000

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
3	Dung dịch thẩm phân máu (dung dịch B) hoặc tương đương	*1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri Bicarbonat: 84,00 g - Dinatri Edetat: 0,05 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít - pH: 7,5-8,6 - Nước tinh khiết phù hợp với tiêu chuẩn của dược điển Châu Âu và ISO 23500-3 * Can 10 lít chất liệu HDPE, nắp làm từ nhựa LDPE không gây tan máu, không gây sốt, không gây ngộ độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE * Đóng gói: Can 10 lít	ISO 13485, CE	Thùng 02 can 10L	Lít	20.000
4	Kim chạy thận nhân tạo các cỡ hoặc tương đương	*Kích cỡ kim: -Kim 16G: (1,6 x 25 x 300) mm -Kim 17G: (1,4 x 25 x 300) mm *Chất liệu: - Kim: Thép không gỉ - Ống mềm: polyvinyl chloride mềm (PVC) + Chiều dài: 300 mm + Đường kính ngoài: ϕ 4,5 + Đường kính trong: ϕ 3,0 *Cấu tạo: - Có mắt sau (Back eye) - Cánh quay được * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE *Tiệt trùng: ETO	ISO 13485, CE	Thùng 288 cái	Cái	9.000
5	Quả lọc thận 16L hoặc tương đương	* Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB)= 300 ml/phút - Chất liệu màng: Polysulfone - Diện tích bề mặt (m ²): 1.8 - Thể tích môi: 92 ml - Hệ số siêu lọc: 27 ml/h/mmHg - Độ thanh thải + Urea: 265 ml/phút + Creatinine: 242 ml/phút + Phosphate: 230 ml/phút + Vitamine B12: 144 ml/phút - KoA urea: 1045 ml/ phút Sản phẩm không chứa DEHP *Phương pháp tiệt khuẩn: Tia xạ * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.	ISO 13485, CE	Thùng 24 quả	Quả	650
6	Muối hoàn nguyên chạy thận nhân tạo hoặc tương đương	Muối tinh dạng viên tinh khiết Nacl \geq 99 %	ISO 9001	Bao 25kg	Kg	500
Cộng: 06						
III - Thiết bị y tế mắt						
1	Dao mổ phaco các loại, các cỡ hoặc tương đương	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, mũi dao nhọn, tay cầm bằng nhựa. Tạo góc 15 độ Đóng gói vô trùng. Nắp bảo vệ bằng plastic trượt trên thân dao. Xuất xứ: G7	ISO 13485	Hộp 6 cái	Cái	500
2	Dao mổ phaco các loại, các cỡ hoặc tương đương	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, mũi dao nhọn, tay cầm bằng nhựa. Tạo vết mổ 2.8mm Đóng gói vô trùng. Nắp bảo vệ bằng plastic trượt trên thân dao. Xuất xứ: G7	ISO 13485	Hộp 6 cái	Cái	600
3	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco hoặc tương đương	Thành phần: HPMC 2% Hydroxypropyl. Trọng lượng : 86.000 daltons. Độ thẩm thấu: 250 - 350 mosmol /kg Độ nhớt: 3.000 - 4.500 cst. Độ pH: 6.0-7.8 Xuất xứ: G7	ISO13485	Ống 2ml	Ống	500
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm (lọc ánh sáng xanh) hoặc tương đương	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu một mảnh, 2 càng thiết kế dạng vòng kín. - Chất liệu: Hydrophobic acrylic - Phi cầu - Lọc ánh sáng xanh, lọc tia UV. - Đường kính optic từ 5mm - 6,0mm. - Đường kính tổng \leq 12.5mm . - Chỉ số khúc xạ : \geq 1.51 - Dải công suất: từ +0D đến +32D. - Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt thủy tinh thể cho vết mổ 2.2mm - Xuất xứ: G7	ISO13485	1 cái/hộp	Cái	200

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm (không lọc ánh sáng xanh) hoặc tương đương	<p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh, phi cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vùng quang học: Hydrophobic Acrylic (nhân khô, không ngâm nước) - Không nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV); Optic thiết kế phi cầu - Chi số khúc xạ: ≥ 1.548 - Đặc điểm càng: 2 càng - Chiều dài thủy tinh thể: $\geq 13\text{mm}$, đường kính vùng quang học: 6,0mm - Dải công suất đáp ứng: Đáp ứng từ +6,0 D đến +30,0 D - Kích thước vết mổ: 2.2mm - Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) dạng xoay. - Thiết kế optic: bờ vuông hoặc cạnh vuông chống đục bao sau thứ phát. Chất liệu Optic không gây hiện tượng Glistening. - Càng chữ C cải tiến, bề mặt càng tạo nhám chống dính vào optic, góc càng 0 độ. - Độ sâu tiền phòng ACD: 5,49; - Hằng số A: 118,9; - Hiệu chỉnh quang sai cầu: $-0,16\mu\text{m}$; - Đóng gói vô trùng. <p>Có ít nhất 2 chứng nhận lưu hành tự do thuộc các nước tham chiếu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	ISO 13485	Hộp 01 cái	Cái	300
6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ba tiêu cự hoặc tương đương	<p>Thủy tinh thể đa tiêu cự (3 tiêu cự), theo cơ chế kết hợp khúc xạ và nhiễu xạ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, màu vàng tự nhiên Chromophore, chất liệu Acrylic Hydrophobic; - Thị lực nhìn gần +3,5 D (near addition), thị lực trung bình +1,85D (intermediate addition); - Optic thiết kế phi cầu; - Lọc ánh sáng xanh (UY) và tia cực tím (UV); - Đường kính optic 6.0 mm, chiều dài thủy tinh thể $\geq 13.0\text{ mm}$; - Optic thiết kế rìa vuông 360 độ; - Càng chữ C/L, góc càng 0 độ; - Chi số khúc xạ: ≥ 1.48; - Độ sâu tiền phòng ACD: 5.28 mm; - Chi số ABBE: 49; - Hằng số A: 118.60; - Chỉ số cầu sai (SA) của Optic là: $-0,20\mu\text{m}$; - Kích thước vết mổ: 2.2mm-2.4mm - Dải công suất từ +0 đến +35,0 Diop (tăng 0,5 Diop); - Đóng gói tiệt trùng bằng tia chiếu xạ <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	ISO 134858, CE	Hộp 01 cái	Cái	5
Cộng: 06						
Tổng cộng: 48 + 6 + 6 = 60 khoản						